TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH-MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP CỦA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

KHOÁ 60 NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

MÃ NGÀNH: 7720301

Nghệ An, 06/2023

MỤC LỤC

1.1. Mục đích khảo sát 2
1.2. Phương pháp khảo sát 2
1.3. Nội dung khảo sát 2
1.3.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng 2
1.4. Đối tượng khảo sát 4
1.5. Các cấp độ đánh giá 4
2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA 5
2.1. Thông tin về đối tượng được khảo sát 5
2.1.1. Thông tin vị trí công tác của đối tượng khảo sát 5
2.1.2. Giới tính của đối tượng khảo sát 6
2.2. Phân tích kết quả khảo sát 7
2.2.1. Đánh giá chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo 7
2.2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết 7
2.2.2.2. Đánh giá về mức độ thành thạo sinh viên cần đạt được 8
2.2.2.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức 10
2.2.2.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo 11
2.2.3. Đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo 12
2.2.3.1. Đánh giá về mức độ cần thiết 12
2.2.3.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được 13
2.2.3.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng 14
2.2.3.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo 16
2.2.4. Đánh giá về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra 16
2.2.4.1. Đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học 16
2.2.4.2. Ý kiến góp ý khác về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học 17
PHỤ LỤC 19

1. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP CỦA CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục đích khảo sát

Hiện nay chương trình đào tạo của ngành Cử nhân Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh có thời gian học thực hành lâm sàng chiếm đến hơn 50%. Với thời gian thực hành như vậy sinh viên ra trường sẽ đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam; có ý thức phục vụ nhân dân; có sức khỏe và năng lực tư duy; làm việc độc lập và phối hợp, tự học và nghiên cứu khoa học, quản lý và phát triển nghề nghiệp, tự chịu trách nhiệm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng một cách an toàn, kịp thời, liên tục và hiệu quả.

Nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội, Trường Đại học Vinh thực hiện Khảo sát về mức độ đáp ứng yêu cầu của sinh viên sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Điều dưỡng thông qua Chuẩn đầu ra, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội.

1.2. Phương pháp khảo sát

Khảo sát trực tiếp thông qua Hội nghị tham vấn các bên liên quan (phiếu khảo sát).

1.3. Nội dung khảo sát

1.3.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng

Ký hiệu CĐR	Chuẩn đầu CTĐT	TĐNL
PO1. *Áp dụng* được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.		
POL1.1	*Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bốicảnh bệnh viện và xã hội.*	2.5
1.1.1	*Vận dụng* kiến thức cơ bản về khoa học xã hội trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	2.5
1.1.2	*Áp dụng* kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	2.5
POL1.2	*Áp dụng kiến khoa học tự nhiên và khoa học sức khỏe để lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân*	3.0
1.2.1	*Sử dụng* kiến thức khoa học tự nhiên trong lĩnh vực điều dưỡng.	3.0
1.2.2	*Vận dụng* kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	3.0
POL1.3	*Áp dụng kiến thức ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị các quy trình điều dưỡng để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.*	3.5
1.3.1	*Áp dụng* kiến thức điều dưỡng cơ sở và chuyên ngành vào việc lựa chọn	3.5

	và cải tiến các quy trình điều dưỡng để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	
1.3.2	*Vận dụng* kiến thức ngành, kỹ năng thực hành điều dưỡng vào tích hợp và quản trị các quy trình điều dưỡng để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	3.5
PO2. *Thể hiện* được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghềnghiệp		
POL 2.1	*Thể hiện năng lực thực hành chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật*	3.0
2.1.1	*Thể hiện* được năng lực thực hành chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	3.0
2.1.2	*Quản lý, ghi chép, sử dụng và lưu trữ* hồ sơ bệnh án theo quy định của pháp luật và Bộ Y tế.	3.0
2.1.3	*Duy trì và phát triển* năng lực nghề nghiệp cho bản thân và đồng nghiệp.	3.0
2.1.4	*Thể hiện* đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong thực hành điều dưỡng, hành nghề theo quy định của pháp luật.	3.0
POL2.2	*Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp.*	4.0
2.2.1	*Phân tích và giải quyết* hiệu quả các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực điều dưỡng	4.0
2.2.2	*Thể hiện* kỹ năng nghiên cứu tài liệu và khám phá tri thức trong lĩnh vực điều dưỡng	4.0
2.2.3	*Quản lý* thời gian và nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong lĩnh vực điều dưỡng	4.0
PO3. *Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp		
POL3.1	*Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vàocác hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng*	3.5
3.1.1	*Tổ chức* và *điều hành* nhóm sáng tạo và hiệu quả	3.5
3.1.2	*Tham gia* tích cực hoạt động nhóm	3.5
3.1.3	*Có khả năng phát triển* nhóm	3.5
POL3.2	*Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng*	3.5
3.2.1	*Thể hiện* giao tiếp hiệu quả và thích hợp với người bệnh, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp, cộng đồng và xã hội khi thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực điều dưỡng.	3.5
3.2.2	*Trình bày* và *thuyết trình* thuyết phục các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng.	3.5
3.2.3	*Áp dụng* thành thạo giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện trong lĩnh vực điều dưỡng	3.5
3.2.4	*Thể hiện* thuần thục kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành điều dưỡng	3.5
PO4. *Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành* các quy trình điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.		
POL4.1	*Xác định và phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, tích hợp và*	4.0

	quản trị các quy trình thực hành điều dưỡng	
4.1.1	*Xác định* mục tiêu, yêu cầu, nguyên lý và kiến trúc của các quy trình thực hành điều dưỡng	4.0
4.1.2	*Mô hình* hóa các quy trình chăm sóc điều dưỡng để đảm bảo các mục tiêu	4.0
4.1.3	*Lập kế hoạch* tích hợp, phát triển và quản trị các quy trình thực hành điều dưỡng	4.0
POL4.2	*Thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình thực hành điều dưỡng để đáp ứng các yêu cầu của người bệnh trong bối cảnh bệnh viện và xã hội*	4.0
4.2.1	*Hiểu biết* bối cảnh, chiến lược và mục tiêu của bệnh viện và xã hội	4.0
4.2.2	*Thiết kế* các giải pháp thực hành tốt quy trình điều dưỡng	4.0
4.2.3	*Triển khai* các giải pháp thực hành tốt quy trình điều dưỡng	4.0
4.2.4	*Đánh giá* các giải pháp thực hành tốt quy trình điều dưỡng	4.0
4.2.5	*Nghiên cứu* phát triển các giải pháp mới trong thực hành tốt quy trình điều dưỡng	4.0
POL4.3	*Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh*	4.0
4.3.1	*Quản lý và sử dụng* có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị.	4.0
4.3.2	*Vận hành* các trang thiết bị, phương tiện sử dụng trong chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả và phòng tránh nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế.	4.0

1.4. Đối tượng khảo sát

Qua phân tích tình hình thực tế và mục đích khảo sát, bộ phận khảo sát xác định đối tượng khảo sát, số lượng khảo sát dự kiến và đã thực hiện như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Yêu cầu	Đã khảo sát
1.1	Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở y tế	5	3
1.2	Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động/ Trưởng khoa	12	8
1.3	Điều dưỡng trưởng	20	15
1.4	Điều dưỡng/Bác sỹ	80	80
1.5	Sinh viên	83	83
Tổng		**200**	**189**

1.5. Các cấp độ đánh giá

- Chuẩn đầu ra về kiến thức

Mức độ năng lực sinh viên đạt được
① Hiểu ② Áp dụng

③ Phân tích ④ Đánh giá ⑤ Sáng tạo

- Chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được của sinh viên
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) ① Có thể tham gia, đóng góp (b) ②Có thể hiểu, giải thích (c) ③ Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) ④ Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

- Chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm

Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được của sinh viên
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) ① Có thể tham gia, đóng góp (b) ②Có thể hiểu, giải thích (c) ③ Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) ④ Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

- Chuẩn đầu ra về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

Mức độ cần thiết	Mức độ thành thạo sinh viên đạt được
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) ① Có thể tham gia, đóng góp (b) ②Có thể hiểu, giải thích (c) ③ Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) ④ Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Thông tin về đối tượng được khảo sát

2.1.1. Thông tin vị trí công tác của đối tượng khảo sát

Kết quả khảo sát đã được thực hiện trên 189 đối tượng, đạt 94,5% so với yêu cầu (khảo sát trên 200 đối tượng), được thể hiện trong bảng 1 và hình 1.

Số liệu cho thấy có 1,58% Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở y tế tham gia trả lời khảo sát, 4,23% là Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động/ Trưởng khoa và Điều dưỡng trưởng là 7,94%; Điều dưỡng/Bác sỹ 42,33%. Trong khi đó, có đến 43,92% đối tượng là sinh viên, đang theo học ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh, của khoá 60.

Bảng 1. Số liệu về vị trí công tác của đối tượng khảo sát

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.1	Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở y tế	3	1,58%

1.2	Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động/ Trưởng khoa	8	4,23%
1.3	Điều dưỡng trưởng	15	7,94%
1.4	Điều dưỡng/Bác sỹ	80	42,33%
1.5	Sinh viên	83	43,92%
1.7	**Tổng**	**189**	**100%**

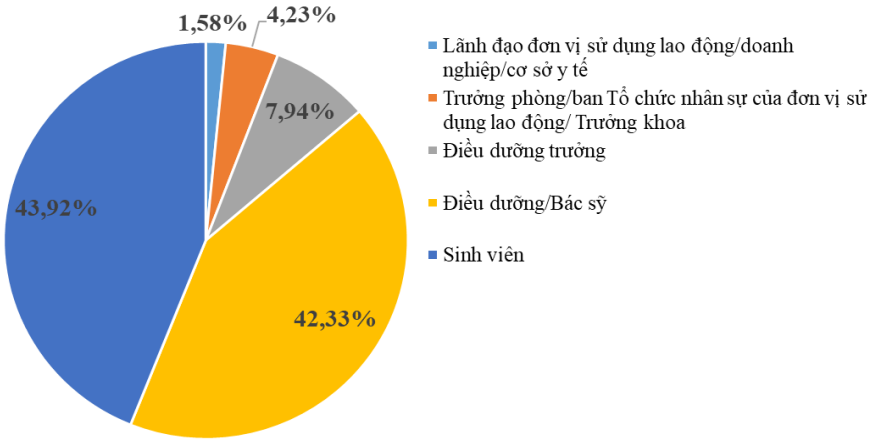

Hình 1. Biểu đồ phân bố vị trí công tác của đối tượng khảo sát

2.1.2. Giới tính của đối tượng khảo sát

Kết quả khảo sát trên 189 đối tượng, trong đó Nữ có 164 người (chiếm 86,73%) và 25 người là Nam (chiếm 13,22%), kết quả thể hiện trong bảng 2 và hình 2.

Bảng 2. Số liệu về giới tính của đối tượng khảo sát

Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nam	25	13,22%
Nữ	164	86,73%
Tổng	**189**	**100%**

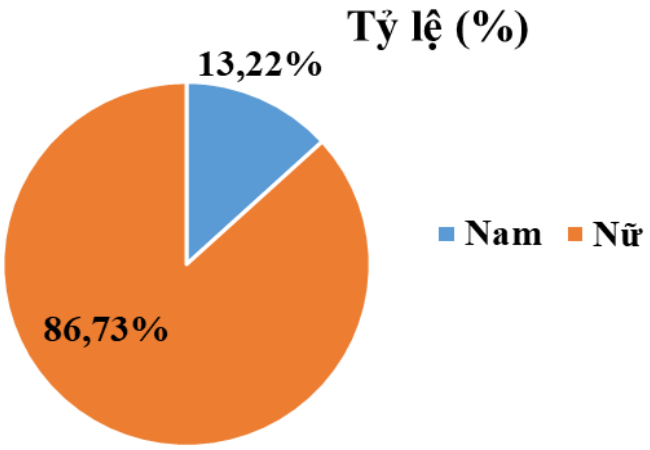

Hình 2. Biểu đồ phân bố giới tính của đối tượng khảo sát

2.2. Phân tích kết quả khảo sát

2.2.1. Đánh giá chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo

2.2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết

Số liệu về đánh giá về mức độ cần thiết của chuẩn đầu ra về kiến thức của CTĐT được thể hiện trong bảng 3 và hình 3.

Bảng 3. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Đối tượng khảo sát	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở y tế	3,40	3,57	3,90	4,30
Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động/ Trưởng khoa	4,40	3,80	4,10	4,62
Điều dưỡng trưởng	4,75	4,70	4,30	4,56
Điều dưỡng/Bác sỹ	4,70	4,50	4,39	4,37
Sinh viên	4,83	4,60	4,80	4,30
Trung bình	**4,42**	**4,20**	**4,30**	**4,43**

<u>*Ghi chú:*</u> CĐR 1: *Áp dụng* được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; CĐR 2: Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp; CĐR 3: *Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp; CĐR 4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

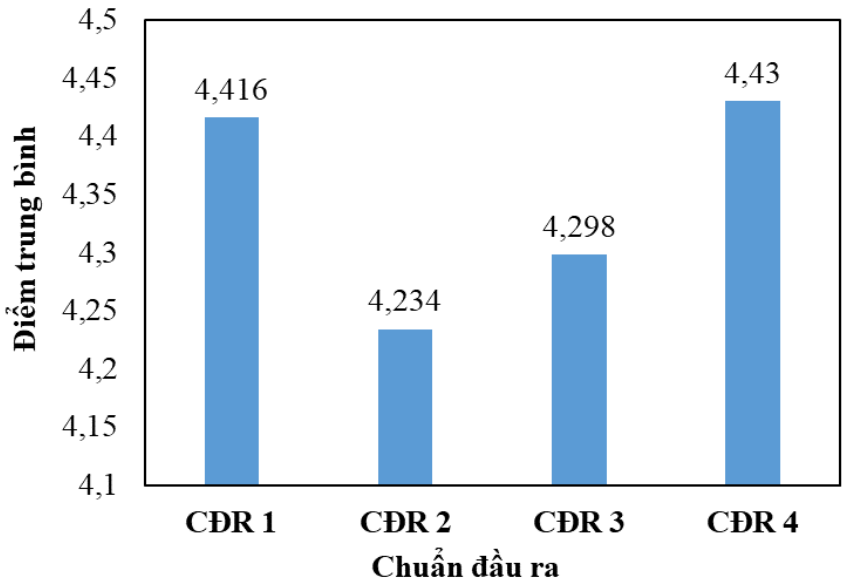

Hình 3. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung

bình theo thang 1-5)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, các chuẩn đầu ra đều được đánh giá ở mức độ Cần thiết trở lên, với điểm trung bình lớn hơn 4,0 điểm. Cụ thể, CĐR 4 về năng lực thực hành nghề nghiệp được đánh giá cao nhất với điểm trung bình 4,43 điểm. Chuẩn đầu ra này cho biết sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình thực hành điều dưỡng đáp ứng yêu cầu của bệnh viện và xã hội. Khi ra trường, một điều dưỡng viên phải chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định và can thiệp chăm sóc; tuân thủ Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong thực hành điều dưỡng; và báo cáo các hành vi vi phạm với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với báo cáo đó. Trong khi đó, CĐR 1 áp dụng được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng được đánh giá cao thứ 2 với 4,42 điểm. Đây là chuẩn đầu ra cơ bản, sinh viên phải đáp ứng được khi ra trường. Khi trở thành điều dưỡng viên, phải áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. Đồng thời, áp dụng kiến sinh học và khoa học tự nhiên để lập luận phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Điều dưỡng.

2.2.2.2. Đánh giá về mức độ thành thạo sinh viên cần đạt được

Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5) của CTĐT được thể hiện trong bảng 4 và hình 4.

Bảng 4. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Đối tượng khảo sát	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Trung bình
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở y tế	3,35	3,41	3,4	3,3	**3,39**
Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động/ Trưởng khoa	3,36	3,45	3,5	3,25	**3,43**
Điều dưỡng trưởng	3,3	3,35	3,4	3,3	**3,35**
Điều dưỡng/Bác sỹ	3,4	3,32	3,67	3,26	**3,46**
Sinh viên	3,2	3,3	3,4	3,2	**3,30**
Trung bình	**3,32**	**3,36**	**3,47**	**3,26**	**3,39**

Ghi chú: CĐR 1: *Áp dụng* được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; CĐR 2: Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp; CĐR 3: *Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp; CĐR 4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

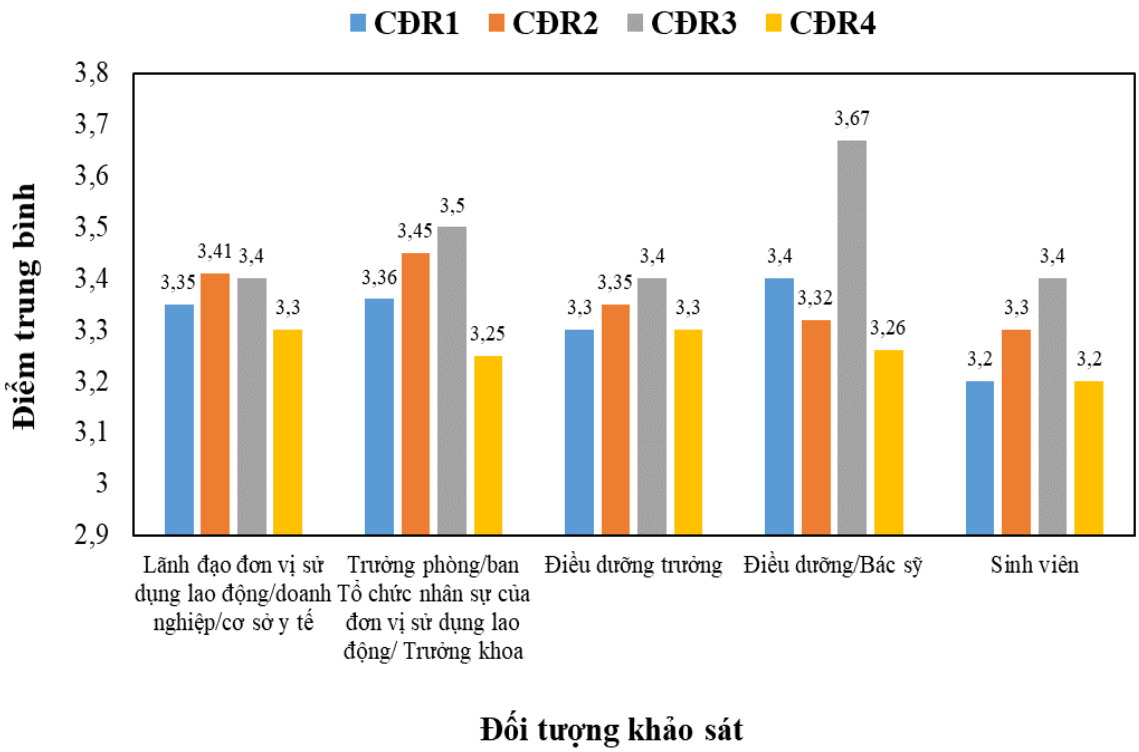

Hình 4. Biểu đồ đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Nhận xét:

Trong hoạt động Điều dưỡng, giao tiếp có vai trò quan trọng. Kỹ năng này giúp Điều dưỡng viên thiết lập mối quan hệ tốt với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp của mình. Bạn sẽ nhận được sự tin tưởng, yêu mến của mọi người từ đó đảm bảo hiệu suất công việc hiệu quả. Kỹ năng ứng xử khéo léo còn thể hiện tính chuyên nghiệp của người Điều dưỡng, là căn cứ để Điều dưỡng cơ bản khẳng định trình độ và không bị khó xử, bức xúc khi làm việc. Thậm chí, đây còn là cách để bạn ghi điểm với cấp trên của mình. Kết quả cho thấy, CĐR3 Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp đạt điểm trung bình cao nhất với 3,47 điểm và thấp nhất là 3,26 điểm dành cho CĐR4, áp dụng được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Điều này là hợp lý, vì giao tiếp với bệnh nhân là một trong những chuẩn đầu ra quan trọng và kỹ năng mềm cần thiết nhất và nên được rèn luyện ở điều dưỡng viên.

Ngoài ra, Điều dưỡng viên sẽ phải thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp. Tức là, các điều dưỡng viên phải hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực Điều dưỡng, đồng thời, thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp Điều dưỡng. Khi nhóm hoạt động hiệu quả và có sự hợp tác hỗ trợ lẫn nhau, mọi thành viên trong nhóm đều được hưởng lợi từ sự giúp đỡ của các thành viên trong nhóm với nhau. Nghề điều dưỡng với những thách thức từ những ca trực kéo dài và phải

thường xuyên đương đầu với các tình huống cấp cứu căng thẳng cao độ. Do vậy, điều quan trọng đối với các điều dưỡng viên là duy trì mức độ hài lòng cao trong công việc để giảm stress. Một báo cáo nghiên cứu của Hiệp hội quản lý nguồn nhân lực đã công bố làm việc nhóm có liên quan chặt chẽ với sự hài lòng công việc.Một nhóm hiệu quả là nhóm mà các thành viên trong nhóm, bao gồm cả người bệnh cùng phối hợp trong việc ra các quyết định chăm sóc và điều trị cho người bệnh, cũng như thông tin giữa các thành viên trong nhóm luôn luôn suôn sẻ và người bệnh được thông tin đầy đủ về các công việc sẽ diễn ra để cùng phối hợp với các cán bộ y tế.

Đối với CĐR 2: Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp với điểm trung bình đạt được 3,36, điều đó cho thấy sinh viên ngành Điều dưỡng đã đạt được những ký năng thực hành nghề nghiệp như: Hành nghề theo pháp luật nhà nước và đạo đức nghề nghiệp; Thực hiện thành thạo kế hoạch thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh; Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn; Thực hành đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục; Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; Phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh; Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc và phòng bệnh; Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý và Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hóa người bệnh.

Trong khi đó, theo đối tượng khảo sát, điểm trung bình cao nhất được đánh giá bởi Điều dưỡng/Bác sỹ là 3,46, vì đây là người thường xuyên làm việc và theo dõi, sử dụng trực tiếp lao động và có cái nhìn khách quan nhất. Thấp nhất vẫn 3,3 điểm dành cho đánh giá của các bạn sinh viên.

2.2.2.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức

Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức (trung bình thang 1-5) khảo sát theo Mức độ cần thiết và mức độ nên đạt được thể hiện trong bảng 5 và hình 5.

Bảng 6. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức (TB theo thang 1-5)

Mức độ/CĐR	**CĐR1**	**CĐR2**	**CĐR3**	**CĐR4**	**Trung bình**
Mức độ cần thiết	4,35	4,25	4,37	4,26	**4,33**
Mức độ NÊN đạt được	2,72	2,79	2,65	2,32	**2,62**

Ghi chú: CĐR 1: *Áp dụng* được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; CĐR 2: Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp; CĐR 3: *Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp; CĐR 4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

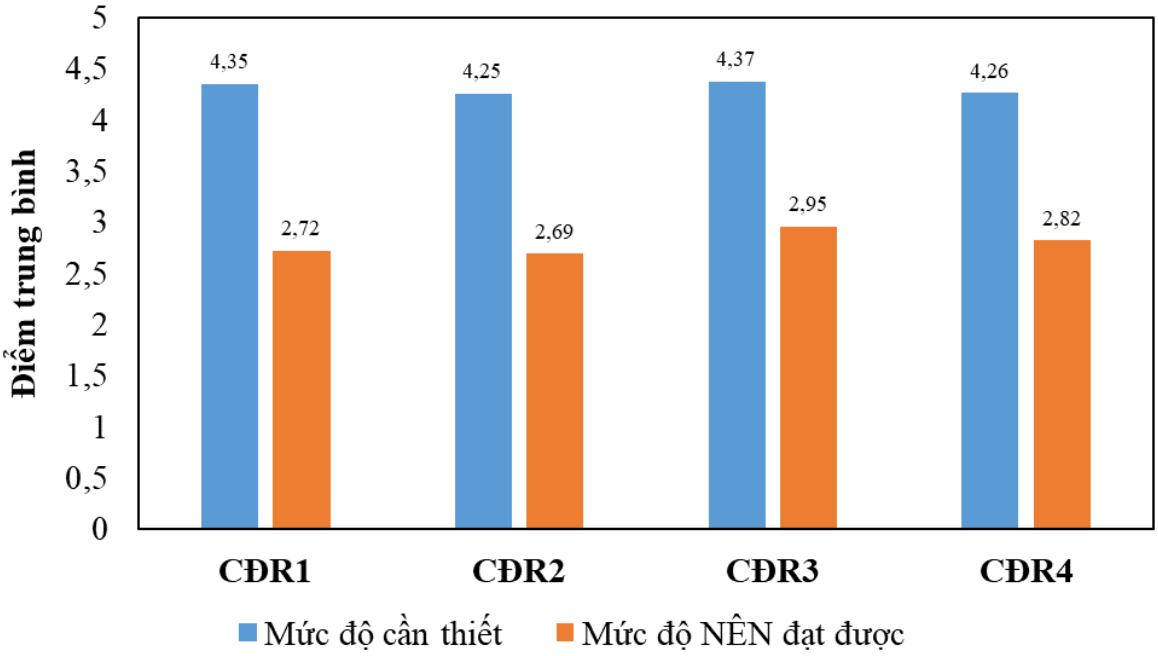

Hình 6. Biểu đồ đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức (TB theo thang 1-5)

Nhận xét:

Nhìn chung, các chuẩn đầu ra đã đạt được mức độ cần thiết, trong đó các CĐR 1 và CĐR2 được đánh giá là các chuẩn đầu ra quan trọng, cung cấp kiến thức nền tảng và kiến thức chuyên ngành trong thực hành điều dưỡng cho sinh viên. Vì vậy, đây là cơ sở và tiền đề để thực hiện tốt CĐR 3 và CĐR 4. Điều này cũng phù hợp với Mức độ của sinh viên nên đạt được của CĐR 1, 2 tương ứng với điểm trung bình 2,72 và 2,79.

2.2.2.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo

Trong câu hỏi **"**Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm những chuẩn kiến thức nào?" chúng tôi đã nhận được một số góp ý sau:

- Kết hợp giữa phương pháp dạy truyền thống và phương pháp dạy tích cực (cho sinh viên chủ động tìm hiểu, phát biểu ý kiến, xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, khuyến khích sinh viên tìm tòi nghiên cứu các tài liệu tham khảo, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết, thực hành và thực hành bệnh viện);

- Tăng cường tự học cho sinh viên;

- Tăng cường các hoạt động lâm sàng, rèn nghề;

- Tăng các chuẩn kiến thức nghề nghiệp điều dưỡng viên đáp ứng với các tiêu chuẩn nguồn lao động nước ngoài;

- Học ngoại ngữ;

- Gom lại để ngắn gọn và súc tích.

Nhận xét:

Nhìn chung, các ý kiến đều tập trung hình thành thêm kiến thức lâm sàng, chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên, làm việc nhóm và hoạt động thực hành lâm sàng.

2.2.3. Đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo

2.2.3.1. Đánh giá về mức độ cần thiết

Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5) về CĐR về kỹ năng của CTĐT được thể hiện trong bảng 6 và hình 6

Bảng 6. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Đối tượng khảo sát	CĐR 2.1	CĐR2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở y tế	3,56	3,62	3,81	3,63
Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động/ Trưởng khoa	3,50	4,50	5,00	4,50
Điều dưỡng trưởng	3,50	4,50	5,00	4,50
Điều dưỡng/Bác sỹ	3,50	4,30	4,00	4,00
Sinh viên	3,30	3,40	4,00	4,00
Trung bình	**3,47**	**4,10**	**4,36**	**4,12**

Ghi chú: CĐR 2.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ Y tế và thực hành điều dưỡng; CĐR 2.2. Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc; CĐR 2.3. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định; CĐR 2.4. Ghi chép và bảo quản hồ sơ chăm sóc và tài liệu liên quan đến người bệnh, các vấn đề sức khỏe của người bệnh phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành chăm sóc.

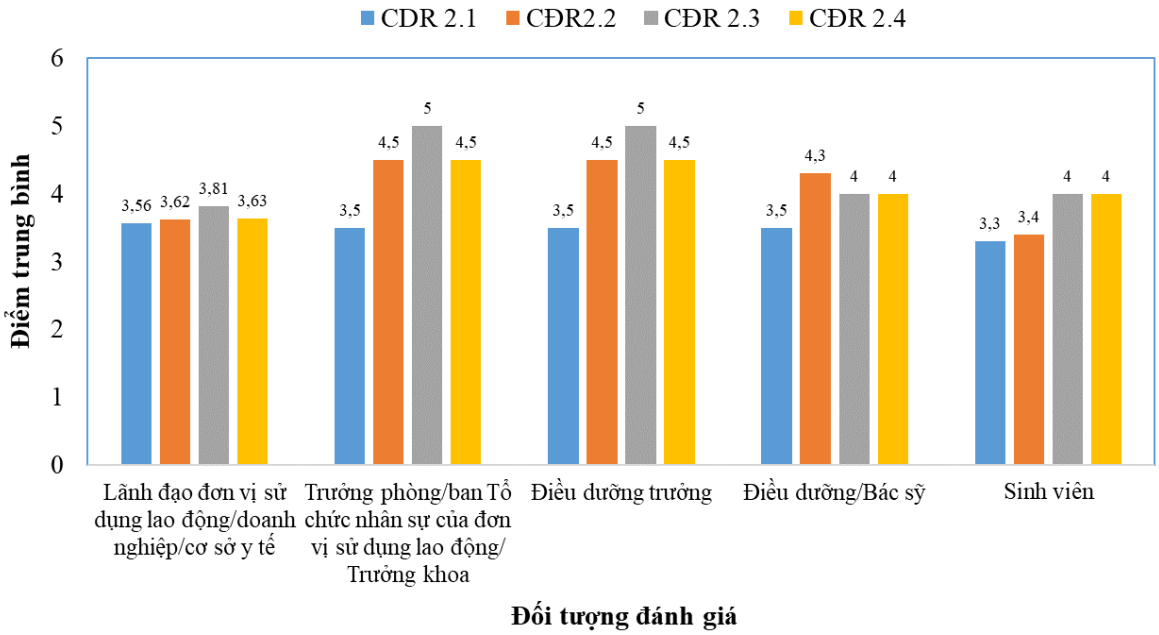

Hình 6. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, điểm trung bình của CĐR 2.2: Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc được đánh giá rất cần thiết và cao nhất với 4,10 điểm. Điều dưỡng viên cần

phải nắm rõ các nhiệm vụ: (1) Trực tiếp thực hiện các chăm sóc thông thường cho người bệnh theo đúng quy chế chuyên môn và quy định của sở y tế; (2) Trực tiếp hoặc phụ giúp thực hiện một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản như: Cho uống thuốc, thay băng, tiêm thuốc theo y lệnh của bác sĩ và theo chỉ đạo của điều dưỡng phụ trách; (3) Theo dõi, ghi chép chức năng sống và phát hiện kịp thời các diễn biến bất thường của người bệnh để báo cáo cho bác sĩ điều trị và điều dưỡng ở ngạch cao hơn xử trí kịp thời; (4) Đón tiếp hướng dẫn người bệnh, đưa người bệnh chuyển khoa, chuyển viện, đi khám chuyên khoa hoặc làm các xét nghiệm cơ bản theo sự phân công; (5) Chuẩn bị đủ, đúng kịp thời các phương tiện, dụng cụ, thuốc, hồ sơ bệnh án và phụ giúp bác sĩ, điều dưỡng ở ngạch cao hơn trong công tác khám bệnh, cấp cứu, chăm sóc và điều trị; (6) Tham gia sơ cứu ban đầu trường hợp tai nạn, thực hiện đúng các quy định khi người bệnh tử vong theo y lệnh của bác sĩ điều trị và sự phân công của điều dưỡng phụ trách; (7) Bảo quản tốt thuốc và tài sản (dụng cụ y tế…) được phân công quản lý, chịu trách nhiệm cá nhân về số thuốc và tài sản đó; (8) Tham gia giáo dục sức khỏe, trực tiếp đôn đốc, nhắc nhở người bệnh, người nhà người bệnh giữ gìn vệ sinh, trật tự; (9) Tham gia thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu; (10) Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng. Đối với CĐR 2.3: Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định xếp thứ 2 với 4,36 điểm. Điều đó cho thấy, Kỹ năng giao tiếp, ứng xử có vai trò rất lớn đối với điều dưỡng viên – là những người thường xuyên tiếp xúc với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Do vậy, để bạn trở thành một điều dưỡng viên xuất sắc thì ngoài kiến thức chuyên sâu về chuyên môn bạn cần bổ sung thêm và nâng cao kỹ năng giao tiếp và ứng xử với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân một cách khéo léo. Xếp thứ 3 với 4,12 điểm là CĐR 2.4. Ghi chép và bảo quản hồ sơ chăm sóc và tài liệu liên quan đến người bệnh, các vấn đề sức khỏe của người bệnh phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành chăm sóc. Thấp nhất là CĐR 2.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ Y tế và thực hành điều dưỡng với 3,69 điểm. Điều này cho thấy, điều dưỡng viên được yêu cầu rất quan trọng trong việc tuân thủ các quy định của cơ quan làm việc.

2.2.3.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được

Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4) của Chuẩn đầu ra về kỹ năng của Chương trình đào tạo được thể hiện trong bảng 7 và hình 7.

Bảng 7. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Đối tượng khảo sát	**CDR 2.1**	**CĐR2.2**	**CĐR 2.3**	**CĐR 2.4**
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở y tế	2,65	2,46	2,64	2,57
Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động/ Trưởng khoa	3,00	2,00	2,00	2,00
Điều dưỡng trưởng	3,00	2,00	2,00	2,00
Điều dưỡng/Bác sỹ	2,92	3,00	3,00	2,80
Sinh viên	2,80	2,60	2,75	2,75
Trung bình	**2,87**	**2,41**	**2,48**	**2,43**

Ghi chú: CĐR 2.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ Y tế và thực hành điều dưỡng; CĐR 2.2. Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc; CĐR 2.3. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định; CĐR 2.4. Ghi chép và bảo quản hồ sơ chăm sóc và tài liệu liên quan đến người bệnh, các vấn đề sức khỏe của người bệnh phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành chăm sóc.

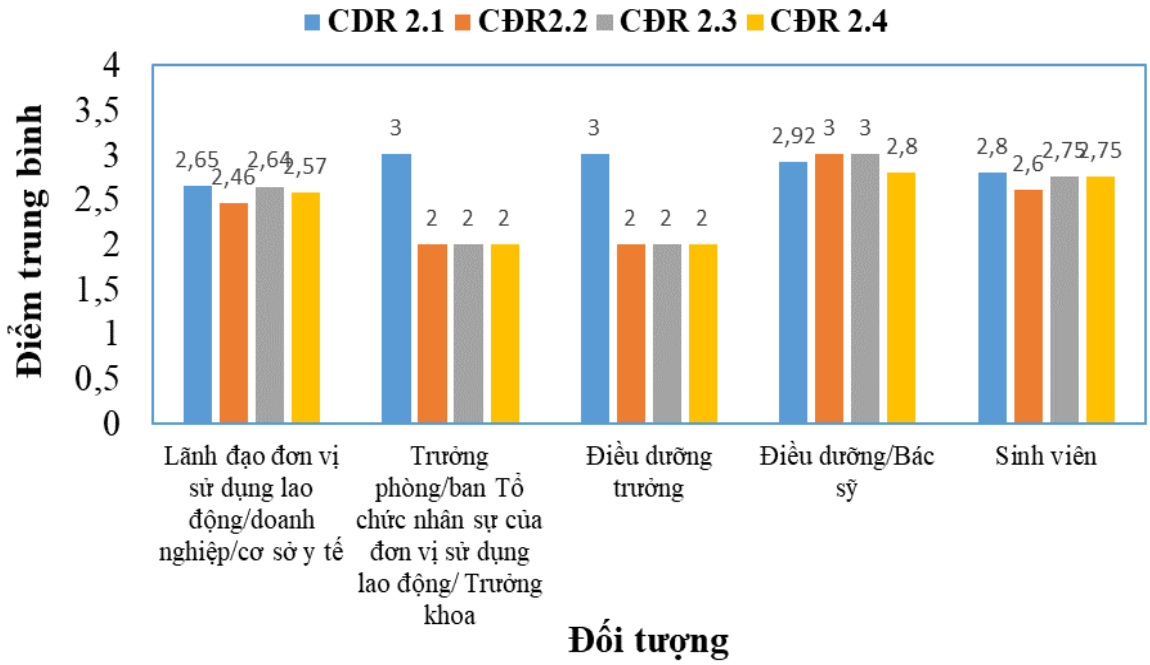

Hình 7. Biểu đồ đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, CĐR 2.1: Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ Y tế và thực hành điều dưỡng được đánh giá với điển trung bình cao nhất với 2,87 điểm, tức là Mức độ thành thạo sinh viên cần đạt được hơn múc độ Có thể hiểu, giải thích, nhưng thấp hơn mức độ Có kỹ năng thực hành, thực hiện. Đây được xem là một tiêu chí quan trọng một Điều dưỡng viên cần có. Trong khi đó, CĐR 2.2. Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, chỉ đạt 2.41 điểm, thấp nhất và chỉ đạt mức có thể hiểu và giải thích. Trong khi đó, CĐR 2.3: Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định và CĐR 2.4. Ghi chép và bảo quản hồ sơ chăm sóc và tài liệu liên quan đến người bệnh, các vấn đề sức khỏe của người bệnh phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành chăm sóc với điểm trung bình đạt 2,48 và 2,43.

2.2.3.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng

Kết quả đánh giá chung về kỹ năng, được thể hiện trong bảng 8 và hình 8.

Bảng 8. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng

Đối tượng khảo sát	CĐR 2.1	CĐR2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	Trung bình
Mức độ cần thiết (tính trung bình theo thang 1-5)	3,73	3,92	3,90	3,83	**3,84**
Mức độ NÊN đạt được (tính trung bình theo thang 1-4)	2,39	2,25	2,32	2,20	**2,29**

Trung bình	**3,06**	**3,10**	**3,11**	**3,02**	**3,07**

Ghi chú: CĐR 2.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ Y tế và thực hành điều dưỡng; CĐR 2.2. Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc; CĐR 2.3. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định; CĐR 2.4. Ghi chép và bảo quản hồ sơ chăm sóc và tài liệu liên quan đến người bệnh, các vấn đề sức khỏe của người bệnh phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành chăm sóc.

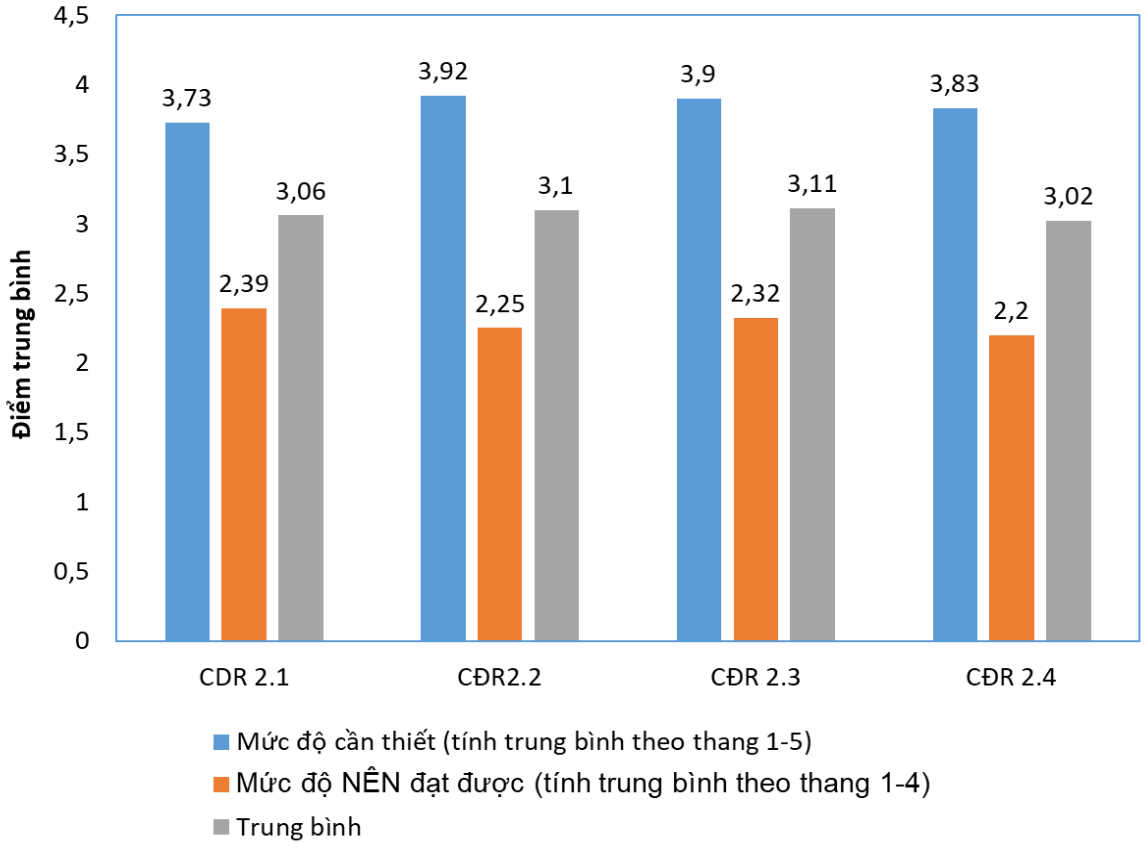

Hình 8. Biểu đồ đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, mức độ cần thiết đạt điểm cao hơn mức độ nên đạt được. Tuy nhiên, đối với từng chuẩn đầu ra, CĐR 2.3: Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định đạt điểm trung bình cao nhất với 3,11 điểm và không chênh lệch nhiều so với CĐR 2.2 (3,10 điểm) và CĐR 2.1 (3,06 điểm). Đây là các công việc chính của Điều dưỡng viên, nhưng CĐR 2.4. Ghi chép và bảo quản hồ sơ chăm sóc và tài liệu liên quan đến người bệnh, các vấn đề sức khỏe của người bệnh phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành chăm sóc đạt điểm thấp nhất với 3,02 điểm, cũng là thấp nhất trong mức độ Nên đạt của kỹ năng (tương ứng 2,20 điểm). Qua các kết này, cho thấy mức độ cần thiết về kỹ năng của một Điều dưỡng viên rất quan trọng, với các kỹ năng cần có như: (1) Kỹ năng Giao tiếp, là kỹ năng rất quan trọng để thực hiện các dịch vụ điều dưỡng; (2) Kỹ năng Ra quyết định, là một trong những kỹ năng quan trọng của người điều dưỡng. Trong tình huống khẩn cấp, điều dưỡng phải nhanhchóng đưa ra quyết định cuối cùng. Kỹ năng ra quyết định giúp tự tin trong công việc; (3) Kỹ năng Định hướng chi tiết, Điều dưỡng phải tập trung, nhanh nhẹn và định hướng chi tiết. Trong quá trình điều

trị của bệnh nhân, người điều dưỡng có trách nhiệm chẩn đoán và cung cấp thuốc, báo cáo chẩn đoán cho bác sĩ liên quan. Một sai lầm nhỏ có thể gây ra rủi ro nghiêm trọng đến tính mạng của bệnh nhân. Trong lĩnh vực này, một chi tiết nhỏ có giá trị lớn; (4) Kỹ năng Tư duy phê phán, thông qua kỹ năng tư duy phê phán khiến các điều dưỡng đưa ra quyết định phù hợp giữa tình huống khẩn cấp; (5) Kỹ năng máy tính, Các kỹ năng máy tính đóng một vai trò quan trọng trong nghề điều dưỡng. Máy tính giúp triển khai các phần mềm về quản lý dịch vụ, lưu giữ thông tin và hỗ trợ đào tạo y khoa liên tục; (6) Kỹ năng quản lý thời gian; (7) Kỹ năng giám sát, Điều dưỡng làm việc theo nhóm và với nhân viên y tế khác. Để duy trì môi trường nhóm chuyên nghiệp về sức khỏe, các cá nhân phải có kỹ năng giám sát giúp theo dõi tình hình và học hỏi các thành viên khác trong nhóm; (8) Kỹ năng điều dưỡng lâm sàng, sử dụng kiến thức và kỹ năng thu được trong chương trình điều dưỡng để thực hiện nhiệm vụ một cách tự tin; (10) Kỹ năng phi lâm sàng, điều dưỡng duy trì hồ sơ chính xác của bệnh nhân, giám sát các trợ lý điều dưỡng và đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất; (11) Tận tâm và kiên nhẫn; (12) Chịu trách nhiệm: Điều dưỡng có trách nhiệm với công việc của họ. Họ phải luôn sẵn sàng đối mặt với các câu hỏi của người giám sát của họ. Các hoạt động của điều dưỡng ảnh hưởng đến bệnh nhân. Điều dưỡng liên tục theo dõi sức khỏe của bệnh nhân và cung cấp các dịch vụ phù hợp tại thời điểm cần thiết. Những kỹ năng này là bắt buộc nếu bất cứ ai có nguyện vọng trở thành một điều dưỡng thành công trong tương lai. Nếu những kỹ năng này được kết hợp đúng hướng thì không ai có thể ngăn bạn trở thành một người điều dưỡng thành công.

2.2.3.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo

Với câu hỏi "Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về kỹ năng, phẩm chất cá nhân?", hầu hết đều cho rằng nên tăng cường Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế; Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ.

2.2.4. Đánh giá về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra

2.2.4.1. Đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Kết quả khảo sát đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, trong đó xin ý kiến đánh giá về thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế; Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ; Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế đã được khảo sát trên 189 đối tượng. Kết quả chi tiết thể hiện trong bảng 9 và hình 9.

Bảng 9. Số liệu đánh giá chung về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Ý kiến	Có thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế	Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ	Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế

	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất không cần thiết	0	0	0	0	0	0
Không cần thiết	0	0	0	0	0	0
Bình thường	8	4,23	1	0,53	3	1,58
Cần thiết	161	85,1	153	80,9	161	85,1
Rất cần thiết	20	10,6	35	18,5	25	13,2
Tổng cộng	189	100	189	100	189	100

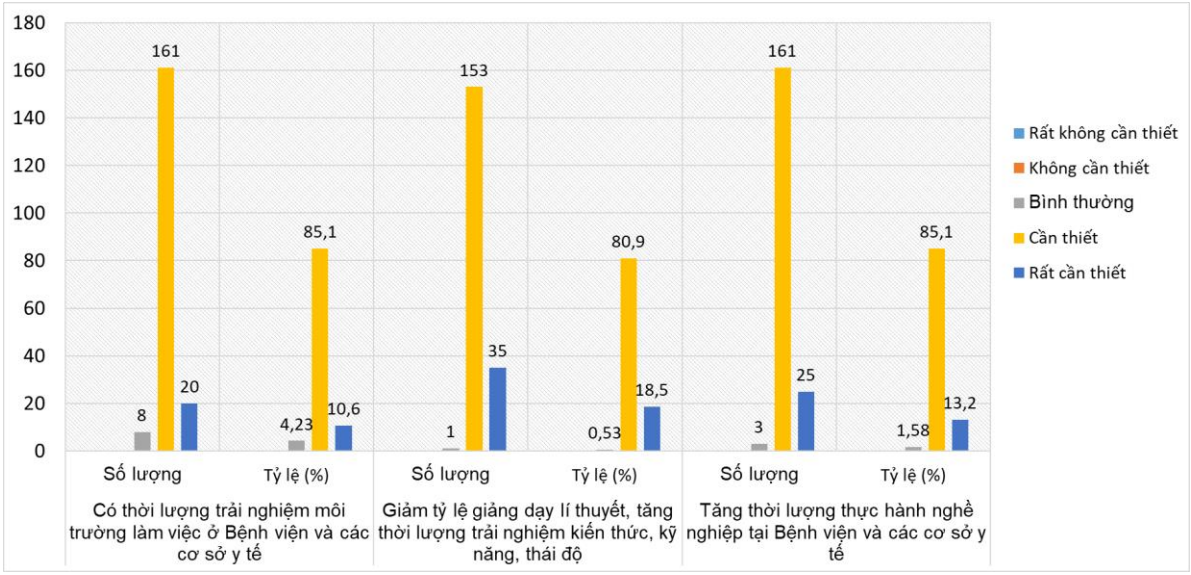

Hình 9. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Nhận xét:

Kết quả cho thấy là các phương pháp được đề xuất xin ý kiến đều rất cần thiết, với tỷ lệ đồng ý trên 80%. Trong đó, việc tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế, là cần thiết nhất với 85,1%; rất cần thiết 13,2%. Với đánh giá cần thiết là 80,9%; ; rất cần thiết 18,5% về giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ. Cuối cùng, có thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế được 85,1% đánh giá mức cần thiết và rất cần thiết chiếm 10,6%.

2.2.4.2. Ý kiến góp ý khác về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Người trả lời khảo sát cho rằng kết hợp giữa phương pháp dạy truyền thống và phương pháp dạy tích cực (cho sinh viên chủ động tìm hiểu, phát biểu ý kiến, xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, khuyến khích sinh viên tìm tòi nghiên cứu các tài liệu tham khảo, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết, thực hành và thực hành bệnh viện). Đồng thời, tăng cường thời lượng tự học cho sinh viên, điều này rất quan trọng vì điều dưỡng viên phải thực hành lâm sàng rất nhiều, nên giao bài tập để sinh viên tự nghiên cứu, học hỏi. Ngoài ra, kết quả khảo sát cho rằng mỗi bài học được xây dựng phải đáp ứng được các nội dung: cơ bản (tự trải nghiệm, khám phá để hình thành kiến thức mới), thực hành (áp dụng kiến thức đã học vào bài tập), ứng dụng (vận dụng kiến thức vào cuộc sống). Phương pháp tự học, tự đánh giá, tự quản lý thời gian… phù hợp với chỉ đạo của ngành

Giáo dục. Phương pháp mới này cũng yêu cầu có sự tham gia tích cực của gia đình và cộng đồng trong việc phối hợp giảng dạy cho sinh viên. Theo đó, các bài thực hành được chia theo nhóm, theo nội dung thực hành: Các nhóm bài được phân loại thành nhóm bài cơ sở, nhóm dùng thuốc cho người bệnh, nhóm tiêu hóa, tiết niệu, cấp cứu và nhóm bài khác. Áp dụng phương pháp này, giáo viên thực hiện đúng tiến trình của buổi lên lớp thực hành; sử dụng bảng quy trình mới để giảng dạy; sử dụng phương pháp làm mẫu, scorpio… Ngoài giờ hành chính, có thể bàn giao phòng thực hành cho nhóm trưởng để sinh viên tự luyện tập. Việc chia nhóm thủ thuật, kỹ thuật phù hợp với người học, giúp người dạy và học có sự logic về các kỹ thuật. Việc thay đổi phương pháp giảng dạy yêu cầu giáo viên phải nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo đối với thao tác. Trong quá trình giảng, chỉ nhấn mạnh các điểm mấu chốt, dành nhiều thời gian cho sinh viên thực hành. Còn đối với sinh viên, không mất nhiều thời gian ghi chép quy trình, sử dụng ngay quy trình cải tiến để làm tài liệu học tập, giúp đỡ nhau trong thời gian thực hành và tự đánh giá. Nhờ đó, sinh viên phát huy được tính chủ động, tích cực trong học tập.

Trong câu hỏi "Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô, mục tiêu CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm những nội dung nào?. Một số ý kiến đã được dẫn ra, bao gồm:

- Thêm các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp;
- Rút gọn các mục tiêu nhưng vẫn đủ tiêu chuẩn, kiến thức, kỹ năng.
- Thêm các mục tiêu về kỹ năng mềm: giao tiếp, ngoại ngữ.

Nhận xét:

Một số người khi được hỏi để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, mục tiêu CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm các kỹ năng nghề nghiệp riêng của ngành Điều dưỡng. Đồng thời, các mục tiêu cần rút ngắn lại, súc tích hơn, nhưng diễn đạt đầy đủ các tiêu chuẩn, kỹ năng, năng lực cần đạt của 1 điều dưỡng viên khi tốt nghiệp.

3. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Qua kết quả khảo sát mức độ đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo, chúng tôi thấy cần phải điều chỉnh để CRĐ, cũng như khung chương trình dạy học phù hợp và đạt được các mục tiêu, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề Điều dưỡng viên.

Nghệ An, ngày 10 tháng 6 năm 2023

Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường	**Trưởng Bộ môn**
Viện trưởng	
PGS.TS. Cao Tiến Trung	**TS. Lê Thế Tâm**

PHỤ LỤC

VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH & MÔI TRƯỜNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG - HÓA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHẢO SÁT
MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP CỦA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

Kính gửi: ***Bệnh viện Mắt Nghệ An***

Bệnh viện HNĐK Nghệ An

Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An

Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An

*Nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội, Trường Đại học Vinh trân trọng xin ý kiến Quý Cơ quan về mức độ đáp ứng yêu cầu của sinh viên sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành **Điều dưỡng** thông qua Chuẩn đầu ra. Mọi ý kiến đóng góp của Quý anh/chị thực sự quý báu đối với công tác đảm bảo về nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Chúng tôi cam kết các thông tin trong Phiếu khảo sát này chỉ để phục vụ vào mục đích nâng cao chất lượng đào tạo.*

Xin Quý anh/chị vui lòng cung cấp thông tin và cho ý kiến ở một số nội dung sau:

Thông tin chung về người cung cấp thông tin

1. Họ và tên người khảo sát:…….....
2. Tên cơ quan/đơn vị:…….....
3. Địa chỉ:…….....
4. Vị trí công tác:…….....
5. Đã tốt nghiệp trường: …….....
6. Thâm niên công tác: …….....

Phần I. Nhu cầu tuyển dụng vị trí, việc làm

1. Anh/Chị hãy cho biết Quý cơ quan/ đơn vị có nhu cầu cán bộ Điều dưỡng không?
   - ☐ Có, số lượng…….người/năm
   - ☐ Không
2. Nhu cầu nhân lực về Điều dưỡng của Quý cơ quan/đơn vị trong vòng 5 năm tới là bao nhiêu?
   - ☐ Không có nhu cầu
   - ☐ 0-5 người
   - ☐ 5-10 người
   - ☐ 10 – 15 người
   - ☐ > 15 người

Phần II. Đánh giá kiến thức, kỹ năng đạt được của sinh viên ngành Điều dưỡng thực tập tại đơn vị

Quý Anh/Chị xin vui lòng đánh giá mức độ kiến thức, kỹ năng thực hiện được đối với sinh viên ngành Điều dưỡng thực tập tại đơn vị (Xin đánh dấu vào mức độ lựa chọn).

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ năng lực đạt được của mỗi chuẩn đầu ra về kiến thức đối với sinh viên ngành Điều dưỡng thực tập tại đơn vị

Mức độ năng lực sinh viên đạt được
① Hiểu ② Áp dụng ③ Phân tích ④ Đánh giá ⑤ Sáng tạo

TT	Chuẩn đầu ra CTĐT và các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra	Mức độ năng lực sinh viên đạt được
PO1	***Áp dụng* được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.**	
PLO1.1	*Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bốicảnh bệnh viện và xã hội.*	
1.1.1.	*Vận dụng* kiến thức cơ bản về khoa học xã hội trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	① ② ③ ④ ⑤
1.1.2.	*Áp dụng* kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	① ② ③ ④ ⑤
PLO1.2	*Áp dụng kiến khoa học tự nhiên và khoa học sức khỏe để lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân*	
1.2.1.	*Sử dụng* kiến thức khoa học tự nhiên trong lĩnh vực điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤
1.2.2.	*Vận dụng* kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	① ② ③ ④ ⑤
PLO1.3	*Áp dụng kiến thức ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị các quy trình điều dưỡng để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.*	
1.3.1	*Áp dụng* kiến thức điều dưỡng cơ sở và chuyên ngành vào việc lựa chọn và cải tiến các quy trình điều dưỡng để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	① ② ③ ④ ⑤
1.3.2	*Vận dụng* kiến thức ngành, kỹ năng thực hành điều dưỡng vào tích hợp và quản trịcác quy trình điều dưỡng để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	① ② ③ ④ ⑤

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm những chuẩn kiến thức nào? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……
……
……

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ đạt được của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp của sinh viên ngành Điều dưỡng thực tập tại đơn vị

(Xin đánh dấu vào mức độ lựa chọn).

Mức độ cần thiết	Mức độ đạt được của sinh viên
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

TT	Chuẩn đầu ra	Mức độ cần thiết	Mức độ thành thạo đạt được
PO2	**Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp**		
PLO2.1	*Thể hiện năng lực thực hành chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật*		
2.1.1.	*Thể hiện* được năng lực thực hành chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.2	*Quản lý, ghi chép, sử dụng và lưu trữ* hồ sơ bệnh án theo quy định của pháp luật và Bộ Y tế.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.3	*Duy trì và phát triển* năng lực nghề nghiệp cho bản thân và đồng nghiệp.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
PLO2.2	*Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp.*		
2.2.1	*Phân tích và giải quyết* hiệu quả các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.2.2	*Thể hiện* kỹ năng nghiên cứu tài liệu và khám phá tri thức trong lĩnh vực điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.2.3	*Quản lý* thời gian và nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong lĩnh vực điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……
……

……

3. Chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm

Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ đạt của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm của sinh viên ngành Điều dưỡng thực tập tại đơn vị

(Xin đánh dấu vào mức độ lựa chọn).

Mức độ cần thiết	**Mức độ thành thạo sinh viên đạt được**
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

TT	**Chuẩn đầu ra**	**Mức độ cần thiết**	**Mức độ thành thạo đạt được**
PO3	***Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp**		
PLO3.1	*Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng*		
3.1.1.	*Tổ chức và điều hành* nhóm sáng tạo và hiệu quả	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.1.2	*Tham gia* tích cực hoạt động nhóm	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.1.3	*Có khả năng* phát triển nhóm	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
PLO3.2	*Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng*		
3.2.1	*Thể hiện* giao tiếp hiệu quả và thích hợp với người bệnh, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp, cộng đồng và xã hội khi thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.2	*Trình bày* và *thuyết trình* thuyết phục các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.3	*Áp dụng* thành thạo giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện trong lĩnh vực điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.4	*Thể hiện* thuần thục kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……
……
……
……
……

4. Chuẩn đầu ra về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ thành thạo đạt được của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội của sinh viên ngành Điều dưỡng thực tập tại đơn vị
(Xin đánh dấu vào mức độ lựa chọn).

Mức độ cần thiết	**Mức độ thành thạo sinh viên đạt được**
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

TT	**Chuẩn đầu ra**	**Mức độ cần thiết**	**Mức độ thành thạo đạt được**
PO4	**Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân**		
PLO4.1	*Xác định và phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, tích hợp và quản trị các quy trình thực hành điều dưỡng*		
4.1.1.	*Xác định* mục tiêu, yêu cầu, nguyên lý và kiến trúc của các quy trình thực hành điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.2	*Mô hình* hóa các quy trình chăm sóc điều dưỡng để đảm bảo các mục tiêu	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.3	*Lập kế hoạch* tích hợp, phát triển và quản trị các quy trình thực hành điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
PLO4.2	*Thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình thực hành điều dưỡng để đáp ứng các yêu cầu của người bệnh trong bối cảnh bệnh viện và xã hội*		
4.2.1	*Hiểu biết* bối cảnh, chiến lược và mục tiêu của bệnh viện và xã hội	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.2.2	*Thiết kế* các giải pháp thực hành tốt quy trình điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
	Triển khai các giải pháp thực hành tốt quy trình điều dưỡng		
	Đánh giá các giải pháp thực hành tốt quy trình điều dưỡng		
	Nghiên cứu phát triển các giải pháp mới trong thực hành tốt quy trình điều dưỡng		
PLO4.3	*Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh*		
4.3.1	*Quản lý và sử dụng* có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.3.2	*Vận hành* các trang thiết bị, phương tiện sử dụng trong chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả và phòng tránh nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……
……
……
……

Phần III. Xin ý kiến về các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra CTĐT ngành Điều dưỡng

1. Để đạt được Chuẩn đầu ra ở trên, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, những hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nào sẽ phù hợp?

……
……

2. Để đạt được các Chuẩn đầu ra ở trên, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần quan tâm điều chỉnh những nội dung nào?

Mức độ cần thiết

①: Rất không cần thiết; ②: Không cần thiết;

③: Bình thường; ④: Cần thiết; ⑤: Rất cần thiết.

Nội dung	Mức độ cần thiết
Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế	① ② ③ ④ ⑤
Có thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế	① ② ③ ④ ⑤
Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ	① ② ③ ④ ⑤
Ý kiến khác:	① ② ③ ④ ⑤

Xin trân trọng cảm ơn!